

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 816/2024/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông **Trương Vĩnh C**, sinh năm 1986;
Nơi cư trú: **Số B, ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.**
- **Bị đơn:** Bà **Thòng Lài K**, sinh năm 1988;
Nơi cư trú: **Số B, ấp C, xã B, tỉnh Đồng Nai.**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 8, 9, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 27/8/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Trương Vĩnh C** và bà **Thòng Lài K**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trương Vĩnh C** và bà **Thòng Lài K** thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông **Trương Vĩnh C** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung **Trương Ngọc D**, sinh năm 14/05/2010 và cháu **Trương Thiết M**, sinh năm 08/10/2015. Tạm thời bà **T** Lài Kíu không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ông **C**.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của bà **Thòng Lài K**.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Ông **C** và bà **K** không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải

quyết.

- Về nợ chung: Ông **C** và bà **K** trình bày không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông **Trương Vĩnh C** đồng ý nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, theo biên lai thu số 0016767 ngày 19/8/2024, còn lại số tiền 150.000 đồng hoàn trả cho ông **Trương Vĩnh C**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND H.Trảng Bom;
- THADS H.Trảng Bom;
- UBND xã Bàu Hàm, H.Trảng Bom, T.Đồng Nai (GCNKH số 108 ngày 22/12/2009);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Lê Hữu Phúc